

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 -3-2022.

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Phú

2. Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt: Bà Đinh Thị Quyên – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 477/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 2 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Nhựt M, sinh năm: 1982

Địa chỉ: số X lô B Chung cư X - khu c – KDC L, số X đường C, tổ khu phố X, phường Đ, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số X đường T, phường X, thành phố Đà Lạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị H – Văn phòng luật sư H thuộc đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: số X đường X, phường X, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự, luật sư H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Nhựt M trình bày: bà và ông Nguyễn Quang H kết hôn ngày 14/4/2014 tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, giữa ông bà chỉ trao đổi với nhau về con, ông H không tôn trọng bà từ lời nói đến hành động như nói cộc lốc, thô lỗ, đánh đập vợ, bà nghi ngờ ông H có quan hệ với người phụ nữ khác. Cuộc sống hôn nhân rất ngọt ngào, trước đây vợ chồng có cãi nhau nhưng từ hơn một năm trở lại đây thì không còn cãi nhau do quá mệt mỏi, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Tuy vợ chồng sống chung nhà nhưng mỗi người ở một phòng từ tháng 12/2018 cho đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông H nên xin được ly hôn để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 09/02/2016 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/8/2018. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo A cho đến khi con đủ tuổi thành niên, đồng ý giao con Nguyễn Bảo A cho ông Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trước đây bà có yêu cầu chia tài sản chung là xe ô tô biển số 49A-319.83, nay bà xin rút yêu cầu khởi kiện phân tài sản chung này để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Quang H trình bày: ông và bà Nguyễn Nhựt M kết hôn như bà M trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà M không quan tâm đến chồng và gia đình chồng, cũng như công việc của chồng. Từ tháng 10/2019 đến nay, tiền ai người đó sử dụng, trong cuộc sống hàng ngày hai bên không dành thời gian cho nhau, vợ chồng sống cùng nhà nhưng khác phòng, khi ông đi làm thì bà M chưa ngủ dậy, khi ông về thì bà M đã ngủ nên không gặp nhau, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng không còn khả năng hàn gắn. Nay bà M xin ly hôn, vì các con nên bản thân ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung nhưng bà M cương quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 09/02/2016 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/8/2018. Khi ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bà M rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung là xe ô tô biển số 49A-X.

Bà M và ông H thỏa thuận thuận tình ly hôn, giao con chung Nguyễn Bảo A cho ông Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên, giao con chung Nguyễn Bảo A cho bà Nguyễn Nhựt M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà M và ông H, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: giao con chung Nguyễn Bảo A cho ông Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên, giao con chung Nguyễn Bảo A cho bà Nguyễn Nhựt M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Nhựt M về việc yêu cầu chia tài sản chung là xe ô tô biển số 49A-X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Xuất phát từ việc bà M và ông H xảy ra mâu thuẫn, do đó bà M xin ly hôn. Do vậy, xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Bị đơn ông H trú tại thành phố L, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có thẩm quyền

giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về nội dung: bà M và ông H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, ông bà không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Lẽ ra, ông bà phải tìm biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng thì bà M và ông H lại sống ly thân, vợ chồng không còn có sự quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, vợ chồng khó có khả năng đoàn tụ, ông Hùng cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Nhựt M và ông Nguyễn Quang H.

[3] Về con chung: Bà M và ông H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 09/02/2016 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/8/2018. Tại phiên tòa, ông H và bà M thỏa thuận giao cháu Nguyễn Bảo A cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Bảo A cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật nên cần ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Bà M và ông H đều không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà M rút yêu cầu giải quyết yêu cầu chia tài sản chung là xe ô tô biển số 49A-X nên đình chỉ đối với yêu cầu này. Các đương sự tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Ông H, bà M xác định không có nên không yêu cầu giải quyết, do đó không xem xét.

[7] Về án phí: bà M thỏa thuận chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ 1 phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Nhựt M đối với yêu cầu chia tài sản chung là xe ô tô biển số 49A-X.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Nhựt M và ông Nguyễn Quang H

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo A, sinh ngày 09/02/2016 cho ông Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên; Giao con chung Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/8/2018 cho bà Nguyễn Nhựt M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Quyền đi lại thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình

3. Về án phí: Bà Nguyễn Nhựt M chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0001121 ngày 14/2/2021 và số tiền 25.500.000đ theo biên lai thu số 0001121 ngày 14/2/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Bà M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 25.500.000đ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND Phường X, tp L;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh Thủy